TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 11 - 2019
V/V "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy.

Các*Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGD ngày 06/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Khánh L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*2. Bị đơn:*Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 170, đường T, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt chị L, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Trần Khánh L và anh Dương Mạnh H kết hôn là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/3/2017 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh N. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hai năm, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo

phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L đưa ra là do anh H không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần nhiều, chị có kHên bảo thì anh H chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị rất nhiều lần. Đến cuối tháng 6/2019 chị đã ra ngoài thuê nhà trọ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian sống ly thân anh H đến nơi chị làm việc của chị để hành hung, không dừng lại ở đó anh H còn thường xuyên dùng điện thoại di động nhắn tin năng mạ chị và gia đình chị. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Mạnh H.

Anh H xác nhận điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do cô L ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay. Thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị L xin ly hôn anh H xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Trần Cẩm L1, sinh ngày 05/01/2017, hiện con chung đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H, trường hợp ly hôn anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Chị L và anh H thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Dương Mạnh H đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên toà: Chị Trần Khánh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không thay đổi bổ sung gì thêm. Anh Dương Mạnh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sau (sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự cụ thể nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/11/2019, bị đơn vắng mặt tất cả các buổi báo gọi của Tòa án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Khánh L: Xử ly hôn giữa chị Trần Khánh L và anh Dương Mạnh H.

2/ Về con chung: Giao chị Trần Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Trần Cẩm L1 (con gái), sinh ngày 05/01/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Khánh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Khánh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Khánh L và anh Dương Mạnh H hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2017 tại UBND xã K, Huyện K, tỉnh Ninh Bình thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Khánh L, Hội đồng xét xử thấy:

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị có thời gian chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn mỗi bên đưa ra là khác nhau nhưng vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau từ tháng 6 năm 2019 đến nay là có thật được đôi bên thừa nhận. Anh H mong

muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục để hàn gắn gia đình nên việc anh H xin đoàn tụ là không có căn cứ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Khánh L được Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với quy định tại các Điều 51, 54 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung Dương Trần Cẩm L1 (con gái), sinh ngày 05/01/2017. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con chung sau ly hôn của chị L và anh H là chính đáng. Tuy nhiên do cháu Dương Trần Cẩm L1 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên tiếp tục giao cháu Dương Trần Cẩm L1 cho chị Trần Khánh L chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với quy định tại 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Con nuôi, con riêng: Chị L, anh H thống nhất vợ chồng không có con nuôi, con riêng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung, riêng, công nợ: Chị L và anh H thống nhất thỏa thuận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Khánh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Trần Khánh L và anh Dương Mạnh H.

2/ Về con chung: Giao chị Trần Khánh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Dương Trần Cẩm L1 (con gái), sinh ngày 05/01/2017. Anh Dương Mạnh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Trần Khánh L.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Khánh L phải nộp 300.000đ được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002196 ngày 28/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm chị Trần Khánh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Duy

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**